

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 129/2009/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án “Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư
trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường”**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2006 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khóa IX về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 – 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. MỤC TIÊU

Xây dựng và hoàn thiện một hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ, cụ thể, nhất quán về đất đai, tài chính, vốn đầu tư, nguồn nhân lực, khoa học và công nghệ để khuyến khích đầu tư, đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu bảo vệ tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững đã được đặt ra.

II. QUAN ĐIỂM

- Xác định sự nghiệp bảo vệ tài nguyên và môi trường là sự nghiệp của toàn dân, do dân và vì dân. Nhà nước thực hiện chức năng quản lý, giám sát các tổ chức và cá nhân thực thi bảo vệ tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường vẫn đang phát huy hiệu quả. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư trực tiếp và gián tiếp trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Dành một phần ngân sách thỏa đáng làm nguồn vốn hạt nhân để thu hút các nguồn vốn đầu tư khác nhằm đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư vào lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tăng cường và mở rộng hợp tác quốc tế nhằm thu hút hỗ trợ của quốc tế về kỹ thuật, công nghệ và tài chính trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển và bảo vệ tài nguyên và môi trường.

III. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

- Tạo bước đột phá mới về cơ chế, chính sách vĩ mô, nhằm tăng khả năng khai thác các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực trong nước để tăng vốn đầu tư cho lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đảm bảo thực hiện các mục tiêu về bảo vệ tài nguyên và môi trường.
- Đảm bảo phát triển bền vững trên cơ sở bảo vệ môi trường.
- Bảo đảm đồng bộ và đầy đủ các điều kiện triển khai; bảo đảm lợi ích của tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư các dự án về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CÁC NHÓM CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH CỤ THỂ

1. Nhóm các cơ chế chính sách về quy hoạch sử dụng đất

- Quỹ đất xây dựng các công trình trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường phải được xác định cụ thể về diện tích, mục đích sử dụng và quản lý chặt chẽ trong quy hoạch sử dụng đất.
- Ở các đô thị và các khu công nghiệp, quỹ đất dành cho các công trình về môi trường phải được thể hiện chi tiết trong quy hoạch sử dụng đất. Các khu đô thị mới quy hoạch phải dành tỷ lệ nhất định cho việc xây dựng các công trình công cộng về môi trường.
- Ở các vùng nông thôn, quy hoạch đất ở tại các vùng nông thôn phải dành tỷ lệ nhất định cho việc xây dựng các công trình công cộng về môi trường. Thực hiện bảo vệ, tu bổ các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia, rừng ngập mặn; củng cố rừng phòng hộ đầu nguồn và ven biển.

2. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về đất đai.

- Nhà nước tổ chức thực hiện việc thu hồi đất bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư.
- Đất sử dụng cho việc xây dựng các công trình, các Dự án giải quyết mục tiêu về môi trường ở đô thị, môi trường nông thôn được miễn, giảm các loại phí trước bạ, tiền thuê đất, giao đất và thuế sử dụng đất.
- Trong lĩnh vực khai thác tài nguyên, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng đất làm bãi thải để xử lý môi trường trong quá trình khai thác, tuyển chọn thì được giao, thuê đất và giảm tiền giao, thuê đất, giảm thuế sử dụng đất.
- Đối với đất lâm nghiệp được quy hoạch trồng rừng sản xuất, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, tiếp tục đẩy mạnh việc giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài cho các hộ gia đình nông dân và doanh nghiệp, các tổ chức có tư cách pháp nhân và cộng đồng dân cư thôn bản, có chính sách khuyến khích để các đối tượng được giao đất, giao và khoán bảo vệ rừng ổn định lâu dài tổ chức sản xuất kinh doanh lâm nghiệp kết hợp phát triển kinh tế lâm, nông, trang trại.

3. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về tài chính:

- Cho phép sử dụng quyền sử dụng đất để góp vốn trong các liên doanh xây dựng các công trình xử lý môi trường có mục đích kinh doanh, hoặc được thế chấp vay ngân hàng để thực hiện dự án.
- Mở rộng diện chịu thuế, các loại phí và nâng thuế suất trong các hoạt động sản xuất kinh doanh gây tác động có hại, làm ô nhiễm tài nguyên và môi trường.

- Hỗ trợ vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước và cho vay tín dụng ưu đãi với lãi suất thấp hoặc không lãi suất đối với các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

4. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích thu hút các nguồn vốn đầu tư

- Tăng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư bằng nguồn vốn tín dụng nhà nước, vốn ODA cho các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương theo các chương trình hỗ trợ đầu tư có mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường trọng điểm mang tính liên ngành, liên vùng.

- Khuyến khích các nguồn vốn khác trong khu vực dân cư và doanh nghiệp, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cho các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Cho phép doanh nghiệp sử dụng lợi nhuận trước thuế để đầu tư xử lý chất thải sau sản xuất.

- Tăng cường hoạt động và sử dụng hiệu quả Quỹ Môi trường Việt Nam. Phát triển hệ thống quỹ bảo vệ môi trường ngành và địa phương.

- Mở rộng và xác định cụ thể danh mục công trình dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường vào trong danh mục khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ đầu tư.

- Khai thác các nguồn vốn khác trong khu vực dân cư và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ vốn đầu tư bằng cách cho vay vốn không lãi suất hoặc lãi suất thấp đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở làng nghề trong việc thực hiện các hạng mục xử lý môi trường bằng các chương trình, dự án được vay vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước.

- Xây dựng cơ chế hạch toán giá trị môi trường ở cấp độ doanh nghiệp.

5. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về nguồn nhân lực:

- Đưa Nội dung giáo dục về môi trường vào Chương trình giảng dạy ở các cấp học, bậc học.

- Nghiên cứu ban hành các chính sách và chế độ đãi ngộ đặc thù; bảo đảm cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ cho các cán bộ, công nhân viên phục vụ trong ngành tài nguyên và môi trường.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về việc đào tạo cán bộ trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường.

6. Nhóm các cơ chế chính sách khuyến khích về khoa học và công nghệ

- Dành ngân sách thỏa đáng cho việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo vệ tài nguyên và môi trường; nghiên cứu đưa vào áp dụng công nghệ trong nước thay thế công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài.

- Hỗ trợ kinh phí hoặc trợ giá một phần cho việc đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh theo hướng sản xuất sạch hơn.

- Sửa đổi những quy định liên quan đến việc chuyển giao công nghệ theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giảm thuế.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào xử lý các vấn đề về môi trường nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất của doanh nghiệp.